

MẪU SỐ 5

Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước.
UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ (Năm 2018)

**Dự án: Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Ninh Bình (đường tỉnh
ĐT 477 kéo dài), tỉnh Ninh Bình**

(Kèm theo văn bản số 330/SGTVT-QLCL ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Sở Giao
thông vận tải Ninh Bình)



Kính gửi: Bộ Giao thông Vận tải.

I. Thông tin dự án

1. Tên dự án: Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Ninh Bình (đường tỉnh ĐT 477 kéo dài), tỉnh Ninh Bình.
2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Ninh Bình
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 306 và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 533.
4. Quy mô, công suất: Tổng chiều dài 17,3 Km đạt tiêu chuẩn đường phố chính cấp II, vận tốc thiết kế 80 km/h.
5. Mục tiêu của dự án:
 - Nhằm phân luồng giao thông, để dòng xe trên quốc lộ 1A không đi qua trung tâm TP Ninh Bình; giảm ùn tắc giao thông và giảm tai nạn giao thông trong khu vực.
 - Góp phần hoàn thiện dự án mở rộng Quốc lộ 1 theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 26/12/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.
 - Tạo điều kiện thuận lợi để quảng bá hình ảnh di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới Bái Đính – Tràng An; thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch và kinh tế xã hội, giảm chi phí vận doanh.
5. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính: Tổng chiều dài 17,3 Km, trên tuyến có 07 hạng mục cầu.
6. Địa điểm dự án: Huyện Hoa Lư, Huyện Yên Mô, thị xã Tam Điệp, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
7. Diện tích sử dụng đất: 927.000 m²
8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp Quản lý dự án.
9. Các mốc thời gian về dự án:
 - Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 539/QĐ-UBND ngày 10/07/2014
 - Thời gian thực hiện dự án:
 - + Thời gian bắt đầu: 2005
 - + Thời gian kết thúc: 2017
10. Tổng mức đầu tư: 1.706.920 triệu đồng.
11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và Trái phiếu Chính phủ.
12. Mô tả tóm tắt dự án:

- Điểm đầu: Km 0+00 giao QL1A tại Km256 +485 (ngã ba Ninh Giang).
- Điểm cuối: Km 17+279 giao QL1A tại Km 274+120 (đường vào nhà máy xi măng Duyên Hà).

- Quy mô cắt ngang:

+ Đoạn từ Km0 ÷ Km7+400 và Km7+729 ÷ Km12+128: $B_{nền} = 37m$, $B_m = 21m$, chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,50m$, $B_{lề} = 2 \times 2m$, dải phân cách giữa $B = 12m$.

+ Đoạn từ Km7+400 ÷ Km7+729: Xây dựng cầu qua sông Tràng An, có khổ cầu 22m, bao gồm hai chiều đường xe chạy $10,0 \times 2 = 20m$, dải phân cách giữa 2,0m; chiều rộng toàn cầu 23m, đường hai đầu cầu có quy mô từ 37m vượt về quy mô cầu ($B = 23m$)

+ Đoạn từ Km12+128 ÷ Km16+804: $B_n = 31m$, $B_m = 21m$, chiều rộng mặt đường: $2 \times [5m \text{ (vía hè + đan rãnh)} + 2m \text{ (làn thô sơ)} + 2 \times 3,5m \text{ (làn cơ giới)} + 0,5m \text{ (giải an toàn)}] + 2m \text{ (phân cách giữa)} = 31m$.

+ Đoạn từ Km16+804 ÷ Km17+305: $B_n = 23,5m$; $B_m = 19,5m$; $B_{rãnh}$ dọc: $2 \times 2m$.

- Kết cấu nền, mặt đường:

+ Nền đường đắp bằng vật liệu đolômít đảm bảo đô chặt theo quy định, xử lý nền đất yếu bằng giải pháp thay đất, bắc thấm, gia cố cọc tre;

+ Mặt đường bê tông nhựa thiết kế đảm bảo $E_{vc} \geq 160Mpa$, mặt đường BTXM thiết kế với quy mô giao thông cấp nặng theo Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ GTVT về việc ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông đường bộ; cầu cống hộp lớn thiết kế tải trọng HL93 theo 22TCN272-05, cống nhỏ thiết kế H30-XB80 theo 22TCN18-79.

- Các công trình trên tuyến: Trên toàn tuyến xây dựng mới 07 cầu: cầu Tràng An - Km7+650, cầu Ninh Tiến 1 - Km10+614, cầu Ninh Tiến 2 - Km11+424, cầu sông Hệ - Km12 + 990, cầu sông Vó - Km14+827, xây dựng mới đơn nguyên 2 cầu Bến Đàng - Km16+900, phía bên trái và cách đơn nguyên cầu hiện tại 2m, cầu vượt đường sắt tại Km14+200.

- Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang, thoát dọc đoạn Km12+128 - Km17+305 và hệ thống ATGT.

- Thi công hệ thống cây xanh, cảnh quan đoạn Km0 - Km12+128.

- Bổ sung điều chỉnh nút giao với QL.38B.

II. Nội dung đánh giá:

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

Dự án triển khai tuân thủ các thủ tục xây dựng hiện hành. Các hạng mục đã thi công đáp ứng được yêu cầu chất lượng theo hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân thủ theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và các quy trình quy phạm hiện hành.

2. Tổng hợp các kết quả thực hiện đạt được của dự án:

2.1. Kết quả thực hiện các nội dung đã được phê duyệt:

- Công tác thực hiện các nội dung đã được phê duyệt cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu đề ra, trình tự thủ tục lựa chọn các nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành, công tác quản lý chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Tiến độ thi công tổng thể của dự án cơ bản đảm bảo yêu cầu.

2.2. *Kết quả thực hiện về vốn đầu tư:* Các giá trị giải ngân thanh toán thực tế cơ bản phù hợp với tổng mức đầu tư được duyệt theo Quyết định số 539/QĐ-UBND Ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt dự án Mở rộng quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Ninh Bình (đường tỉnh 477 kéo dài).

2.3. *Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện dự án:*

- Trong quá trình thực hiện dự án một số gói thầu xây lắp có điều chỉnh giá về tiền lương nhân công, ca máy nguyên vật liệu; và một số nội dung điều chỉnh, phát sinh trong quá trình thi công.

+ Thuận lợi: Ngay từ ngày đầu triển khai, dự án đã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành sát sao, xuyên suốt và kịp thời của: Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Lãnh đạo của UBND tỉnh Ninh Bình... đã thường xuyên giám sát, theo dõi tình hình triển khai dự án, có những chỉ đạo mang tính định hướng, đưa ra những quyết sách cải cách mạnh mẽ và có những chỉ đạo kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt trong công tác GPMB.

+ Khó khăn: Trong quá trình thực hiện dự án một số vị trí do quá trình bàn giao mặt bằng thi công còn chậm dẫn đến kéo dài thời gian thi công gây ảnh hưởng chung tới yêu cầu tiến độ của dự án. Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng tuyến đường Kết nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với QL.1 được đầu tư xây dựng phải điều chỉnh nút giao tại Mai Sơn cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

2.4. *Nêu sơ bộ về hiệu quả kinh tế xã hội so với mục tiêu của dự án.*

Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng góp phần nâng cao năng lực vận tải, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông đặc biệt là đoạn qua trung tâm thành phố Ninh Bình; đồng thời giảm ô nhiễm môi trường, tạo điều kiện thuận lợi để quảng bá hình ảnh Di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới Tràng An, thu hút khách du lịch, thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh. Dự án đã giải quyết triệt để yêu cầu chống ùn tắc, mất an toàn giao thông trên tuyến, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Ninh Bình. Việc đưa dự án vào khai thác mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, được nhân dân thành phố Ninh Bình và vùng lân cận rất phấn khởi, vui mừng.

2.5. *Tác động và tính bền vững của dự án:*

- Nâng cao năng lực giao thông trên tuyến quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Ninh Bình. Tránh ùn tắc giao thông đoạn qua thành phố Ninh Bình.

- Thúc đẩy sự thông thương giữa thành phố Ninh Bình với các tỉnh lân cận như Hà Nam, Thanh Hóa, đồng thời thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3. Bài học rút ra từ thực tiễn tổ chức thực hiện dự án và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải; Sự phối kết hợp tốt giữa các ngành, chính quyền địa phương nơi dự án đi qua đặc biệt là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án phải chủ động, quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để các nhà thầu triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch, tiến độ yêu cầu. Đặc biệt thể hiện được vai trò lãnh chỉ đạo của người đứng đầu (Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Ban quản lý dự án, các Phòng...).

IV/ KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, tiếp tục chỉ đạo các địa phương, nhân dân phối hợp với cơ quan chủ quản tuyến đường trong việc bảo vệ, không lấn chiếm hành lang ATDB và vi phạm qui định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (tự ý cắt dải phân cách giữa của tuyến đường, sử dụng trái phép đất hành lang ATDB...).

MẪU SỐ 3

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ (năm 2018)

Dự án: Thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1 (Giai đoạn 2), phần điều chỉnh theo quy mô cao tốc

(Kèm theo Văn bản số 330 /SGTVT-QLCL ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)

Kính gửi: Bộ Giao thông Vận tải.

I. THÔNG TIN DỰ ÁN: Nội dung này đã báo cáo ở kỳ trước.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1/ Tiến độ thực hiện dự án (Công tác lập TKKT, TKBVTC, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng):

- Công tác khảo sát, lập dự án điều chỉnh đúng chủ trương được chấp thuận, đáp ứng tiến độ thực hiện của dự án.

- Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình đã phê duyệt hồ sơ cấm cọc GPMB và đến ngày 06/9/2018 đã hoàn thành công tác bàn giao cọc GPMB cho các địa phương. Hiện nay, các địa phương đang triển khai công tác GPMB đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đủ chính xác và kịp thời.

- Tiến độ yêu cầu thực hiện hợp đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra, các gói thầu thực hiện đúng thời gian, tiến độ theo kế hoạch đấu thầu được duyệt.

1.2/ Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Theo tiến độ kế hoạch đề ra các đơn vị cơ bản đã thực hiện giá trị khối lượng công việc theo hợp đồng.

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện đến nay: 1.116.867 triệu đồng, bao gồm:

+ Giá trị khối lượng thi công xây lắp: 686.796 triệu đồng

+ Giá trị chi phí GPMB: 380.984 triệu đồng

+ Giá trị chi phí TVXD, QLDA chi khác: 49.087 triệu đồng

1.3/ Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân: 1.371.130 triệu đồng.

1.4/ Chất lượng công việc đạt được:

- Công tác Tư vấn được thực hiện đảm bảo các yêu cầu về thể chế, cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuyên môn.

- Chất lượng Hồ sơ thiết kế cơ bản đảm bảo yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Chất lượng công tác Tư vấn giám sát cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định, đã quản lý tốt chất lượng, tiến độ và giá thành các gói thầu tư vấn của các dự án theo kế hoạch đấu thầu được duyệt.

- Nhìn chung khối lượng các công việc xây lắp hoàn thành cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra.

1.5/ Các chi phí khác liên quan đến dự án:

Chi phí khác liên quan đến dự án bao gồm:

- Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ.
- Chi phí bảo hiểm công trình.
- Chi phí kiểm toán.
- Chi phí bảo đảm an toàn giao thông phục vụ thi công.
- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán.

2/ Công tác Quản lý dự án:

2.1/ Kế hoạch triển khai thực hiện:

Thực hiện đúng kế hoạch đấu thầu dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt tại các Quyết định số 4662/QĐ-BGTVT ngày 10/12/2014 phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định số 3935/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2015 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định số 3903/ QĐ-BGTVT ngày 06/12/2016 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2.2/ Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

Thực hiện đúng, đủ các nội dung trong kế hoạch của dự án được duyệt.

2.3/ Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu.

Cơ bản đáp ứng yêu cầu kế hoạch được duyệt.

2.4/ Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án chỉ đạo sâu sát, kịp thời, các kỹ sư TVGS luôn bám sát hiện trường thường xuyên liên tục và chỉ đạo nhà thầu chuẩn bị chu đáo về nhân lực, vật tư cũng như phương tiện máy móc hiện đại phục vụ cho công tác thi công bảo đảm tuân thủ Hồ sơ thiết kế và khung tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công.

Công tác quản lý, giám sát chất lượng công trình cũng như hồ sơ pháp lý được TVGS, nhà thầu nghiêm túc thực hiện, các hạng mục thi công đều được giám sát chặt chẽ từng khâu, từng bước bảo đảm thi công đúng quy trình, quy phạm, kịp thời, đẩy nhanh tiến độ thi công hạng mục công trình tiếp theo và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

3/ Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1/ Việc đảm bảo thông tin báo cáo:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo theo chế độ báo cáo của Sở, Bộ, Ngành khi có yêu cầu.

- Số liệu báo cáo chính xác phản ánh trung thực diễn biến tình hình triển khai thực hiện.

3.2/ Xử lý thông tin báo cáo:

Xử lý kịp thời, đúng tiến độ đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu của cơ quan cấp trên.

3.3/ Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:

Báo cáo kịp thời các vấn đề tồn tại, vướng mắc, phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Tập trung giải quyết triệt để, kịp thời các vướng mắc phát sinh không để chậm trễ gây ảnh hưởng đến công việc tiếp theo trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

III/ TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1/ Tình hình thực hiện dự án: Cơ bản đáp ứng tiến độ dự án.

2/ Công tác Quản lý dự án:

CHỦ N
SỞ
THÔNG
AN T
SINH D

Các khối lượng công việc đã được thi công hoàn thành đều đạt chất lượng theo yêu cầu của thiết kế và các Tiêu chuẩn, Quy trình, Quy phạm về XDCCB.

3/ Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

Kịp thời, chính xác giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

IV/ KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:



Mẫu số 02. Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHI KHỞI CÔNG
(Năm 2018)

Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.

(Kèm theo văn bản số 330/SGTVT-QLCL ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)

Kính gửi: Bộ Giao thông Vận tải.

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 -2020.
2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP.
4. Mục tiêu của dự án: Từng bước hình thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông có năng lực lớn, an toàn, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu vận tải; Kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng, đảm bảo quốc phòng an ninh.
5. Qui mô đầu tư:
 - Điểm đầu: Km259+100,15 (lý trình đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa), thuộc địa phận xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
 - Điểm cuối: Km274+345 (lý trình đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa), giao cắt với tuyến QL.1 tránh thành phố Ninh Bình, thuộc địa phận xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
 - Tổng chiều dài khoảng 15,245Km.
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:
 - Cấp đường: Trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng đường ô tô cao tốc được Bộ GTVT ban hành tại Quyết định số 5109/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2014, vận tốc thiết kế giai đoạn phân kỳ $V_{TK} = 80\text{Km/h}$.

- Xây dựng mới cầu Nam Bình và cầu Mai Sơn bên cạnh cầu cũ với chiều rộng $B_c = 13,75m$, kết cấu tương tự như cầu đã xây dựng, cầu vĩnh cửu bằng BTCT thường và BTCT dự ứng lực, tải trọng thiết kế HL93, vận tốc thiết kế 120Km/h, tần suất thiết kế 1%, động đất cấp 7.

- Trên tuyến bố trí 03 nút giao bao gồm: Nút giao Cao Bồ (giao với QL.10), nút giao Khánh Hòa (giao với trục T21) và nút giao Mai Sơn (giao với QL1 tránh thành phố Ninh Bình).

- Xây dựng 04 cầu vượt ngang và 01 hầm chui dân sinh: Cầu vượt Yên Khang tại lý trình Km262+154, cầu vượt Khánh Phú tại lý trình 265+090, Cầu vượt Khánh Hòa tại lý trình Km266+378, cầu vượt đê sông Vạc tại lý trình Km269+887 và hầm chui dân sinh tại lý trình Km274+080.

- Xây dựng hệ thống đường gom dân sinh với tổng số 28 đoạn, tổng chiều dài khoảng 21,878 Km.

- Xây dựng các công trình phục vụ quản lý, khai thác: Hệ thống ITS, trung tâm quản lý, điều hành giao thông (TMS), hệ thống thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ.

7. Địa điểm dự án: Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và các huyện Yên Khánh, Yên Mô, Hoa Lư và thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư ký hợp đồng ủy thác quản lý dự án theo quy định hiện hành.

10. Các mốc thời gian về dự án:

- Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư: Quyết định số 1584/QĐ-BGTVT ngày 24/7/2018 của Bộ Giao thông Vận tải.

- Thời gian thực hiện dự án:

+ Thời gian bắt đầu: Năm 2018.

+ Thời gian kết thúc: Năm 2021.

11. Tổng mức đầu tư: 1.607.409 triệu đồng (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm linh bảy tỷ, bốn trăm linh chín triệu đồng).

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội.

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Tình hình và khả năng về kế hoạch vốn đầu tư cho dự án:

a) Kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm của dự án:

- Trung hạn: 1.607.409 triệu đồng

- Hàng năm:

b) Khả năng huy động và thực hiện:

- Trung hạn: 1.607.409 triệu đồng

- Hàng năm:

2. Tình hình chuẩn bị thực hiện dự án:

a) Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp: Cơ bản đáp ứng được kế hoạch, tiến độ, chất lượng và chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành,...

b) Đánh giá về các công tác chuẩn bị và dự kiến thời gian khởi công xây lắp: Cơ bản đáp ứng được tiến độ yêu cầu.

3. Công tác quản lý dự án:

3.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *Kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu của dự án.*

3.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *Kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu tiến độ của dự án.*

3.3. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu đề ra.

3.4. Đầu mối giám sát, đánh giá dự án:

- Đồng chí Nguyễn Quang Minh - Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông.

- Số điện thoại: 0912.311.656.

4. Các vướng mắc phát sinh: Không

III. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ:

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

